

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Xuân Thành,.... Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### 1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Đối với các vật tư, vật liệu chính cung cấp cho công trình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bảng kê đầy đủ các danh mục vật tư (trong đó có kê khai rõ nguồn gốc, xuất xứ vật tư và nguồn cung cấp). Kèm theo các thuyết minh về: đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng còn hiệu lực cho các loại vật tư, vật liệu đó phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V, E-HSDT.</li> <li>- Có cam kết của đơn vị cung cấp vật liệu hoặc có hợp đồng nguyên tắc giữa nhà thầu với các đơn vị cung cấp vật liệu đáp ứng các quy định của pháp luật. Các cam kết, hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu phải ghi tên công trình và đóng dấu giáp lai của đơn vị cung cấp vật liệu của nhà cung cấp (kèm theo hợp đồng nguyên tắc là giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp)..</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>

#### 2. Giải pháp kỹ thuật cho các công tác/ hạng mục chủ yếu (kèm bản vẽ):

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Giải pháp tổ chức mặt bằng công trường (mặt bằng bố trí công trình tạm, bố trí bãi đổ chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, giải pháp cấp điện, giải pháp cấp nước, thoát nước...)	- Có giải pháp tổ chức mặt bằng công trường chi tiết, cụ thể, hợp lý và phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình và công trình lân cận. - Có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường chi tiết, cụ thể phù hợp với hiện trạng mặt bằng công trình và thể hiện đầy đủ chi tiết theo yêu cầu của E-HSMT	<b>Đạt</b>
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị	<b>Không đạt</b>
2.2. Giải pháp thi công xây dựng chi tiết cho các hạng mục chính công trình:	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật chi tiết cho từng hạng mục công việc đúng theo hồ sơ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật của gói thầu và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công. - Có bản vẽ mặt bằng biện pháp kỹ thuật thi công và bản vẽ giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết cho từng công việc của hạng mục phù hợp yêu cầu kỹ thuật của gói thầu, điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công.	<b>Đạt</b>
	Giải pháp kỹ thuật không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 được đánh giá là đạt	<b>Đạt</b>
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	<b>Không đạt</b>

### 3. Biện pháp quản lý, tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Biện pháp, quy trình: quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, từng loại công tác thi công và toàn bộ công trình; sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình...	Có biện pháp, quy trình, giải pháp chi tiết và hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công.	<b>Đạt</b>
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật thi công và tiến độ thi công.	<b>Không đạt</b>
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	- Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm những nội dung như: Sơ đồ hệ thống tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công... Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công, quy trình lập biện pháp thi công, kiểm tra, nghiệm thu. - Biện pháp đảm bảo chất lượng hợp lý.	<b>Đạt</b>
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật thi công và tiến độ thi công.	<b>Không đạt</b>
3.3. Biện pháp, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán...	Có biện pháp, quy trình, giải pháp chi tiết và hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công.	<b>Đạt</b>
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc không hợp lý, không khả thi.	<b>Không đạt</b>
3.4. Quản lý an toàn trên công trường: tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; phòng chống cháy nổ; bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị...	- Có biện pháp, quy trình, giải pháp chi tiết và hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xung quanh.	<b>Đạt</b>
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật thi công.	<b>Không đạt</b>
3.5. Quản lý an toàn cho công trình xung quanh công trường: đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề quanh công trường; bảo vệ các hạng mục công trình đã thi công trong dự án...	Có biện pháp, quy trình, giải pháp chi tiết và hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xung quanh.	<b>Đạt</b>
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật thi công.	<b>Không đạt</b>
3.6. Quản lý vệ sinh môi trường, các biện pháp	Có biện pháp, quy trình, giải pháp chi tiết và hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi	<b>Đạt</b>

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
giảm thiểu: tiếng ồn; bụi, khói; nước thải, chất thải từ công trường, rò rỉ dầu mỡ hóa chất, vệ sinh của công nhân trên công trường...	công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xung quanh.	
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật thi công.	<b>Không đạt</b>
3.7. Công tác tổ chức nghiệm thu và bàn giao công trình	Có trình bày nội dung về nghiệm thu và bàn giao công trình đầy đủ, hợp lý, khả thi..	<b>Đạt</b>
	Không trình bày nội dung về nghiệm thu và bàn giao công trình hoặc có trình bày nhưng nội dung không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7 được xác định là đạt	<b>Đạt</b>
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	<b>Không đạt</b>

#### 4. Tiến độ thi công và bảo hành của Nhà thầu:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá thời gian quy định có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	<b>Đạt</b>
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày.	<b>Không đạt</b>
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	- Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 4 nội dung a), b)	<b>Đạt</b>
	- Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	<b>Không đạt</b>
4.3. Biểu tiến độ thi công chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công chi tiết, hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	<b>Đạt</b>
	Không có Biểu tiến độ thi công chi tiết hoặc có Biểu tiến độ thi công chi tiết nhưng không	<b>Không đạt</b>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	
	Không đáp ứng theo yêu cầu của HSMT	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5 được xác định là đạt	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

**5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
5.1. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	<p>Đáp ứng tất cả các nội dung dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong vòng 03 năm đến thời điểm đóng thầu, Trong thời gian thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó (cả giai đoạn thi công và giai đoạn bảo hành) có vi phạm chất lượng, tiến độ, bị chủ đầu tư hoặc Bên A (ký hợp đồng) có không quá 03 văn bản phê bình hoặc có không quá 02 văn bản (cảnh cáo) hoặc có không quá 01 văn bản đánh giá không đảm bảo uy tín.</li> <li>- Trong vòng 02 năm đến thời điểm đóng thầu, trừ trường hợp nhà thầu đồng thời được xếp thứ nhất ở nhiều gói thầu hoặc do bất khả kháng, nhà thầu không vi phạm một trong các hành vi sau (hoặc có vi phạm nhưng Nhà thầu có thực hiện bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị so với quy định tại mục E-CDNT 18.2 Chương II trong E-HSMT (giá trị tối thiểu 80.000.000 đồng) thì được đánh giá là đạt: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;</li> <li>+ Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025;</li> <li>+ Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025;</li> <li>+ Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng;</li> <li>+ Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</li> <li>+ Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</li> <li>+ Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li> <li>+ Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp</li> </ul> </li> </ul>

**Đạt**

	<p>thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;</p> <p>+ Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.</p> <p>* Trong trường hợp liên danh thì từng thành viên liên danh phải thỏa mãn yêu cầu trên.</p> <p>Nhà thầu phải có cam kết đính kèm E-HSDT.</p>	
	Không có cam kết của nhà thầu hoặc có cam kết nhưng không đảm bảo một trong hai yêu cầu nêu trên hoặc chủ đầu tư phát hiện các hành vi không đúng theo cam kết của nhà thầu	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt.	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 6. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
6.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công các hạng mục chính tại mục 2 và có biện pháp sửa chữa khi hư hỏng	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Không đạt</b>
6.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	<b>Không đạt</b>
6.3. Đề xuất phòng thí nghiệm thực hiện công tác kiểm tra chất lượng theo quy định hiện hành	Có đề xuất phòng thí nghiệm đáp ứng yêu cầu.	<b>Đạt</b>
	Không đề xuất hoặc đề xuất phòng thí nghiệm không đáp ứng yêu cầu.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 7. An toàn lao động, đảm bảo ATGT, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
<b>7.1. An toàn lao động</b>		
Biện pháp bảo	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù	<b>Đạt</b>

đảm an toàn lao động	hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<b>Không đạt</b>
<b>7.2. Đảm bảo An toàn giao thông</b>		
Biện pháp bảo đảm an toàn an toàn giao thông	Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<b>Không đạt</b>
<b>7.3. Phòng cháy, chữa cháy</b>		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<b>Không đạt</b>
<b>7.4. Vệ sinh môi trường</b>		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 8. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
<b>8.1. Bảo hành</b>		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	<b>Đạt</b>
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	<b>Không đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>

### Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

#### Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT

#### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)**

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: Không được phép